

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Kim.
2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu V- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 74/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019, quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 42/2019/QĐ-TĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 và quyết định thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa số 12/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 9, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; ***địa chỉ liên hệ:*** Tổ 2, thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 9, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị V, vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2019, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm V trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Tài, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình của hai vợ chồng không hòa hợp, anh C không lo làm ăn, ham chơi bài bạc, chị đã nhiều lần khuyên nhủ chồng nhưng anh C vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng nhau. Do chung sống không hạnh phúc nên chị và anh C đã ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Chị nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/10/2009 và Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 22/11/2013. Hiện các con đang sống chung với chị. Chị làm nghề kinh doanh buôn bán mỹ phẩm, thu nhập trung bình mỗi tháng từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do bị đơn anh Nguyễn Văn C không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ những quy định của Bộ luật TTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật TTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật TTDS.

Bị đơn liên tục không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật TTDS.

Chị Nguyễn Thị Cẩm V không còn tình cảm cũng như không muốn tiếp tục sống chung với anh Nguyễn Văn C nên vợ chồng đã sống ly thân. Anh C mặc dù biết chị V có đơn gửi Tòa án xin ly hôn nhưng bỏ mặc không quan tâm, không tìm cách hàn gắn tình cảm. Nhận thấy, giữa vợ chồng không thể tiếp tục hòa hợp, hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị V là có căn cứ và đúng pháp luật.

Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/10/2009 và Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 22/11/2013. Chị V có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung, hai cháu đang sống chung với chị V, cháu H có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi phát triển về mọi mặt của các cháu nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình để giao 02 con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án: Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý vụ án là đúng pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để khẳng định đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Văn C nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều

227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Tài, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, giữa vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình của hai vợ chồng không hòa hợp dẫn đến anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau. Chị V cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến đổ vỡ hạnh phúc gia đình là do anh C không lo làm ăn, ham chơi bài bạc, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh C vẫn không thay đổi. Thấy rằng, việc anh C chơi cờ bạc là thực tế, theo các biên bản xác minh ngày 19/6/2019 (bút lục số 36) và ngày 28/5/2019 (bút lục số 29) đều xác định anh C là người ham mê bài bạc. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để vợ chồng anh chị được đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau nhưng anh C vẫn không đến Tòa án, điều đó cho thấy anh C không muốn níu kéo và không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này. Do đó, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị V là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/10/2009 và Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 22/11/2013. Xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng thì cần căn cứ vào nguyện vọng của con và quyền lợi về mọi mặt của các con. Cháu H có nguyện vọng được sống chung với mẹ, cháu Kh thì còn nhỏ và các cháu hiện nay do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, chị V là người có phẩm chất đạo đức tốt, có việc làm và thu nhập ổn định và chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị V là phù hợp pháp luật.

Chị V không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng yêu cầu này của nguyên đơn là sự tự nguyện nên không phải xem xét. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

[2.5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm V ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Cẩm V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/10/2009 và Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 22/11/2013. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025254 ngày 09/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị V đã nộp đủ án phí DSST.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/7/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ,
- Chi cục THA dân sự huyện Đ,
- UBND thị trấn Đức Tài,
- Các đương sự,
- Lưu qđ, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Văn Thuận